

Số: 3209/QĐ-UBND

Đắk Lắk, ngày 15 tháng 11 năm 2011

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố thủ tục hành chính lĩnh vực văn hóa, thuộc thẩm quyền
giải quyết của UBND huyện, thị xã, thành phố

CÔNG VĂN ĐIỂN SỐ 1022
Ngày 16/11/2011

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND&UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm
soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 62/2006/QĐ-BVHTT ngày 23/6/2006 của Bộ trưởng
Bộ Văn hóa - Thông tin ban hành Quy chế công nhận danh hiệu "Gia đình văn
hóa", "Làng văn hóa", "Tổ dân phố văn hóa";

Căn cứ Thông tư số 07/2011/TT-BVHTTDL, ngày 07/6/2011 của Bộ Văn
hoá, Thể thao và Du lịch về sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ các quy định có
liên quan đến thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tại Tờ trình số
1637/TTr - VHTTDL ngày 13/9/2011 và Chánh Văn phòng UBND tỉnh,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này 02 thủ tục hành chính: Thủ tục
công nhận Tổ dân phố Văn hóa; thủ tục công nhận làng văn hóa thuộc thẩm quyền
giải quyết của UBND huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh Đắk Lắk (như phụ lục
đính kèm).

Điều 2. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và
Du lịch; Thủ trưởng các sở, ban, ngành có liên quan; Chủ tịch UBND các huyện,
thị xã, thành phố; Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn thuộc tỉnh chịu trách
nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký. *Y.Đ.Ê*

Nơi nhận: *0007*

- Như Điều 2;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh (b/c);
- Cục KSTTHC – VPCP (b/c);
- CT, PCT UBND tỉnh;
- UBMT TQ VN tỉnh;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Báo Đắk Lắk, Đài PTTH tỉnh;
- Các phòng thuộc Văn phòng;
- Lưu: VT, KSTTHC. (Ph 230)



Y Dham Ênuôl

**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BAN HÀNH THUỘC THẨM QUYỀN
GIẢI QUYẾT CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN, THỊ XÃ, THÀNH PHỐ**
(Ban hành kèm theo Quyết định số: 3309/QĐ-UBND ngày 15 tháng 11 năm 2011
của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk)

Phần I
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
BAN HÀNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA UBND
HUYỆN, THỊ XÃ, THÀNH PHỐ

Số TT	Tên thủ tục hành chính
Lĩnh vực Văn hóa	
1	Thủ tục công nhận Tổ dân phố Văn hóa
2	Thủ tục công nhận làng văn hóa

Phần II
NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM
QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA UBND HUYỆN, THỊ XÃ, THÀNH PHỐ

1. Thủ tục công nhận Tổ dân phố Văn hóa

a) Trình tự thực hiện:

Bước 1: Tổ dân phố đăng ký xây dựng danh hiệu Tổ dân phố văn hóa tại Ban Chỉ đạo phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa" xã, phường, thị trấn, sau 03 năm đăng ký xây dựng sẽ kiểm tra, công nhận.

UBND xã, phường, thị trấn (gọi tắt là UBND cấp xã) chuẩn bị đầy đủ hồ sơ đề nghị công nhận Tổ dân phố văn hóa hợp lệ theo quy định.

Bước 2: UBND cấp xã nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện đến phòng Văn hóa – Thông tin huyện, thị xã, thành phố (gọi tắt là cấp huyện).

+ Trường hợp hồ sơ đã đầy đủ, hợp lệ thì viết giấy hẹn trao cho người nộp.

+ Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, hoặc không hợp lệ thì hướng dẫn người nộp hoàn thiện theo quy định.

- Thời gian nộp hồ sơ: Vào các ngày trong tuần từ thứ 2 đến thứ 6

Sáng: Từ 7 giờ đến 11 giờ

Chiều: Từ 13 giờ 30 đến 16 giờ 30

Bước 3. Phòng văn hóa - thông tin phối hợp với Phòng Nội vụ (thi đua - khen

thường) thẩm định, trình UBND cấp huyện quyết định công nhận.

Bước 4. Nhận kết quả trực tiếp tại phòng Văn hóa Thông tin.

b) **Cách thức thực hiện:** Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện, nhận kết quả trực tiếp tại cơ quan hành chính nhà nước.

c) **Thành phần, số lượng hồ sơ:** 01 bộ bao gồm:

- Công văn đề nghị của UBND xã, phường, thị trấn;
- Báo cáo thành tích ba (03) năm xây dựng hoặc giữ vững danh hiệu "Tổ dân phố văn hóa", có xác nhận của UBND xã, phường, thị trấn.

d) **Thời hạn giải quyết:**

Thời gian giải quyết năm (05) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

đ) **Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức

e) **Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:**

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND cấp huyện
- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Phòng Văn hóa – Thông tin
- Cơ quan phối hợp: Phòng Nội vụ

g) **Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:**

Quyết định hành chính, Giấy chứng nhận

h) **Phi, lệ phí:** Không

i) **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Không

k) **Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** Có

* Tiêu chuẩn công nhận danh hiệu "Tổ dân phố văn hóa" thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi đua, khen thưởng, với những nội dung cụ thể như sau:

1. Có đời sống kinh tế ổn định và từng bước phát triển:

a. Có từ 90% hộ trở lên có đời sống kinh tế ổn định; nhiều hộ giàu, dưới 5% hộ nghèo, không có hộ đói;

b. Có từ 80% hộ trở lên có nhà ở được xây bền vững, xóa nhà tranh tre dột nát.

2. Có đời sống văn hóa tinh thần lành mạnh, phong phú:

a. Có các thiết chế văn hóa, giáo dục, y tế; có điểm sinh hoạt văn hóa vui chơi giải trí; có hoạt động văn hóa, thể thao thường xuyên;

b. Thực hiện tốt nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang, lễ hội; không có tệ nạn xã hội; không tàng trữ và sử dụng văn hóa phẩm cấm lưu hành;

c. Có từ 80% hộ trở lên được công nhận danh hiệu "Gia đình văn hóa"; khu dân cư hoặc trên 70% số khu dân cư được công nhận danh hiệu "Khu dân cư tiên tiến" liên tục 3 năm trở lên;

d. Không có dịch bệnh; không để xảy ra ngộ độc thực phẩm đông người; giảm hàng năm 1,5% tỷ lệ suy dinh dưỡng ở trẻ em dưới 5 tuổi; trên 90% trẻ em dưới 1 tuổi được tiêm chủng đầy đủ theo quy định, phụ nữ có thai được khám thai định kỳ.

3. Có môi trường cảnh quan sạch đẹp:

a. Đường giao thông được trải nhựa hoặc bê tông; có hệ thống đèn chiếu sáng; đường, nơi sinh hoạt công cộng sạch đẹp; thực hiện tốt pháp luật về trật tự, an toàn giao thông đô thị;

b. Có 100% số hộ được sử dụng nước sạch; vệ sinh môi trường được đảm bảo;

c. Tôn tạo, bảo vệ các di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh ở địa phương.

4. Thực hiện đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước:

a. Thực hiện tốt đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước;

b. Đảm bảo an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội; thực hiện tốt nếp sống văn minh đô thị và Quy chế dân chủ ở cơ sở;

c. Chi bộ Đảng và các tổ chức đoàn thể được xếp loại khá trở lên;

d. 100% trẻ em đang độ tuổi đi học đều được đến trường; đạt chuẩn phổ cập giáo dục trung học cơ sở trở lên;

e. Có phong trào đền ơn đáp nghĩa và hoạt động từ thiện có hiệu quả.

* Thời gian đăng ký xây dựng hoặc được công nhận danh hiệu "Tổ dân phố văn hóa" từ 3 năm trở lên.

l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính

Quyết định số 62/2006/QĐ-BVHTT ngày 23/6/2006 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa - Thông tin ban hành Quy chế công nhận danh hiệu "Gia đình văn hóa", "Làng văn hóa", "Tổ dân phố văn hóa". Có hiệu lực ngày 20/7/2006.

- Thông tư số 07/2011/TT-BVHTTDL, ngày 07/6/2011 về Sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ các quy định có liên quan đến thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

- Quyết định số 1668/QĐ-UBND, ngày 09/7/2008 của UBND tỉnh Đắk Lắk quy định, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

2. Thủ tục công nhận làng Văn hóa

a) Trình tự thực hiện:

Bước 1: Đăng ký xây dựng danh hiệu làng văn hóa tại Ban Chỉ đạo phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa" xã, phường, thị trấn, sau 03 năm đăng ký xây dựng sẽ kiểm tra, công nhận.

UBND xã, phường, thị trấn (gọi tắt là UBND cấp xã) chuẩn bị đầy đủ hồ sơ đề nghị công nhận làng văn hóa hợp lệ theo quy định.

Bước 2: UBND cấp xã nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện đến Phòng Văn hóa – Thông tin huyện, thị xã, thành phố (gọi tắt là cấp huyện).

+ Trường hợp hồ sơ đã đầy đủ, hợp lệ thì viết giấy hẹn trao cho người nộp.

+ Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, hoặc không hợp lệ thì hướng dẫn người nộp hoàn thiện theo quy định.

- Thời gian nộp hồ sơ: Vào các ngày trong tuần, từ thứ 2 đến thứ 6

Sáng: Từ 7giờ đến 11 giờ

Chiều: Từ 13giờ 30 đến 16giờ30

Bước 3. Phòng văn hóa - thông tin phối hợp với Phòng Nội vụ (thi đua - khen thưởng) thẩm định, trình UBND cấp huyện quyết định công nhận.

Bước 4. Nhận kết quả trực tiếp tại phòng Văn hóa Thông tin.

b) **Cách thức thực hiện:** Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện và nhận kết quả trực tiếp tại cơ quan hành chính nhà nước.

c) **Thành phần, số lượng hồ sơ 01 bộ bao gồm:**

a) Công văn đề nghị của UBND xã, phường, thị trấn;

b) Báo cáo thành tích ba (03) năm xây dựng hoặc giữ vững danh hiệu: “làng văn hóa”, có xác nhận của UBND xã, phường, thị trấn.

d) **Thời hạn giải quyết:**

Thời gian giải quyết năm (05) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

đ) **Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức

e) **Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:**

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND cấp huyện

- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Phòng Văn hóa – Thông tin

- Cơ quan phối hợp: Phòng Nội vụ

g) **Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:**

Quyết định hành chính, giấy chứng nhận

h) **Phí, lệ phí:** Không

i) **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Không

k) **Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** Có

* Tiêu chuẩn công nhận danh hiệu “làng văn hóa” đối với vùng miền núi (vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng sâu, vùng xa, vùng biên giới, hải đảo) thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi đua, khen thưởng, với những nội dung cụ thể như sau:

1. Đời sống kinh tế ổn định và từng bước phát triển:
 - a. Đã định canh, định cư, có từ 60% số hộ trở lên có đời sống kinh tế ổn định, giảm tỷ lệ hộ nghèo từ 3% trở lên hàng năm, không có hộ đói;
 - b. Có từ 60% số hộ trở lên có nhà ở được xây dựng hoặc làm bền vững, giảm tỷ lệ nhà tạm từ 5% trở lên hàng năm;
 - c. Có từ 50% trở lên số hộ được sử dụng điện;
 - d. Đường làng, ngõ xóm được tu bổ, nâng cấp hàng năm.
2. Đời sống văn hóa tinh thần lành mạnh, phong phú:
 - a. Có tụ điểm sinh hoạt văn hóa - văn nghệ - thể dục thể thao, vui chơi giải trí ở cộng đồng; duy trì các sinh hoạt văn hóa - thể thao truyền thống của dân tộc;
 - b. Thực hiện tốt nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang, lễ hội và sinh hoạt cộng đồng phù hợp với thuần phong, mỹ tục của dân tộc;
 - c. Không có tệ nạn xã hội phát sinh; không trồng, buôn bán và sử dụng thuốc phiện; không tàng trữ và sử dụng văn hóa phẩm thuộc loại cấm lưu hành;
 - d. Có từ 60% số hộ trở lên được công nhận danh hiệu "Gia đình văn hóa"; khu dân cư hoặc trên 70% số khu dân cư được công nhận danh hiệu "Khu dân cư tiên tiến" liên tục 2 năm trở lên;
 - e. Có từ 70% trở lên số trẻ em trong độ tuổi đi học được đến trường, không có người tái mù chữ;
 - f. Không có dịch bệnh; không để xảy ra ngộ độc thực phẩm đông người; thực hiện chương trình tiêm chủng mở rộng cho trẻ em dưới 1 tuổi; phụ nữ có thai được khám định kỳ.
3. Môi trường cảnh quan sạch đẹp:
 - a. Đường làng, ngõ xóm, nơi sinh hoạt cộng đồng sạch sẽ; bảo vệ nguồn nước sạch;
 - b. Có từ 60% số hộ trở lên được sử dụng nước hợp vệ sinh, có nhà tắm, hố xí hợp vệ sinh, đưa chuồng trại chăn nuôi cách xa nhà ở;
 - c. Bảo vệ các di tích lịch sử - văn hóa, cảnh quan thiên nhiên của địa phương.
4. Chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước:
 - a. Thường xuyên tuyên truyền, phổ biến pháp luật cho Nhân dân;
 - b. Thực hiện tốt đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; xây dựng và thực hiện tốt quy ước, hương ước cộng đồng;
 - c. Đảm bảo an ninh, chính trị, trật tự an toàn xã hội; thực hiện tốt Quy chế dân chủ ở cơ sở; không có khiếu kiện tập thể vượt cấp;
 - d. Chi bộ Đảng và các tổ chức đoàn thể được xếp loại khá trở lên;
 - e. Chăm lo các đối tượng chính sách, đảm bảo có mức sống trung bình trở lên ở cộng đồng;

e. Không có trọng án hình sự.

* Đối với một số làng miền núi, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng sâu, vùng xa, vùng biên giới, hải đảo đặc biệt khó khăn, có thể áp dụng một số tiêu chí với tỷ lệ thấp hơn so với quy định tại Điều 7 của Quyết định số 62/2006/QĐ-BVHTTDL, ngày 23/6/2006 (khi công nhận lần đầu) như: tỷ lệ hộ nghèo; xây dựng thiết chế văn hóa, giáo dục, y tế; tỷ lệ hộ có đủ 03 công trình vệ sinh; tỷ lệ hộ sử dụng điện; tỷ lệ đường sử dụng vật liệu cứng...

* Thời gian đăng ký xây dựng hoặc được công nhận danh hiệu "làng văn hóa" từ 3 năm trở lên.

l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính

Quyết định số 62/2006/QĐ-BVHTT ngày 23/6/2006 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa - Thông tin ban hành Quy chế công nhận danh hiệu "Gia đình văn hóa", "Làng văn hóa", "Tổ dân phố văn hóa". Có hiệu lực ngày 20/7/2006.

- Thông tư số 07/2011/TT-BVHTTDL, ngày 07/6/2011 về Sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ các quy định có liên quan đến thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch.

- Quyết định số 1668/QĐ-UBND, ngày 09/7/2008 của UBND tỉnh Đắk Lắk quy định, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.